TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/HSST
Ngày 30 tháng 10 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà

Ông Nguyễn Ngọc Chín

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Minh - Thư ký tòa án Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 132/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo*: Trương Thị T, sinh năm 1980; nơi sinh: Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ 33C, khu Minh Hà, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình Trí và con bà Nguyễn Thị Cần (đều đã chết); chồng Nguyễn Trọng Hải (đã ly hôn); con: 02, lớn sinh năm 2007; nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2024 đến ngày 29/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng Quyên, sinh năm 1981; trú tại: Khu 14, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt;

2. Lê Thị Anh, sinh năm 1981; trú tại: Tổ 10B, khu Minh Hà, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt;

3. Anh Nguyễn Trọng Hải, sinh năm 1980, sinh năm 1980; trú tại: Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

4. Cháu Nguyễn Trương Thùy Dương, sinh ngày 07/12/2007; đại diện hợp pháp của cháu Dương: Anh Nguyễn Trọng Hải, sinh năm 1980, sinh năm 1980; trú tại: Khu 7, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị T, Lê Thị Anh và Nguyễn Thị Hồng Quyên là bạn bè quen biết nhau từ trước. Do cần tiền để đầu tư kinh doanh bất động sản, Quyên hỏi Anh có biết ai có tiền để vay, Anh biết Thủy có tiền cho vay nên đã giới thiệu cho Quyên. Quyên trực tiếp hỏi vay tiền của Thuỷ, được Thuỷ đồng ý. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được trong thời gian từ tháng 12/2022 đến tháng 12/2023, Thuỷ đã cho chị Quyên vay 07 lần với tổng số tiền là 1.300.000.000đ với lãi suất từ 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày đến 25.000.000đ/10 ngày (cao gấp từ 09 lần đến 15,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự). Cụ thể:

- Khoản vay 1: Ngày 11/12/2022, chị Quyên vay số tiền 100.000.000đ của Thủy với lãi suất là 5.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với tiền lãi là 15.000.000đ/tháng. Sau khi vay từ tháng 12/2022 đến tháng 09/2023, chị Quyên đã thanh toán 08 lần tiền lãi cho Trương Thị Thuỷ với tổng số tiền là 125.000.000đ (Do thay đổi cách tính lãi thêm 10 ngày từ ngày 11 hàng tháng thành ngày 19 hàng tháng, từ tháng 01/2023 nên chị Quyên phải thanh toán thêm số tiền 5.000.000đ). Số tiền thu lời bất chính trên 09 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự là 108.333.333đ. Đến nay, chị Quyên vẫn chưa trả 100.000.000đ tiền gốc.

- Khoản vay 2: Ngày 30/12/2022, chị Quyên vay số tiền 100.000.000đ của Thuỷ với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với tiền lãi là 15.000.000đ/tháng. Sau khi vay từ tháng 01/2023 đến tháng 09/2023, chị Quyên đã thanh toán 10 lần tiền lãi cho Trương Thị Thuỷ với tổng số tiền là 150.000.000đ. Lãi suất này cao gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự. Thu lời bất chính số tiền là: 133.333.333đ. Đến nay, chị Quyên vẫn chưa trả 100.000.000đ tiền gốc.

- Khoản vay 3: Ngày 19/01/2023, chị Quyên vay số tiền 200.000.000đ của Trương Thị Thuỷ với lãi suất là 7.000đ/1 triệu/1 ngày, tương ứng với tiền lãi là 42.000.000đ /tháng. Sau khi vay từ tháng 01/2023 đến tháng 09/2023, chị Quyên đã thanh toán 10 lần tiền lãi cho Trương Thị Thuỷ với tổng số tiền là 329.000.000đ, cụ thể: từ ngày 19/01/2023 đến ngày 23/6/2023, chị Quyên đã 06 lần trả tiền lãi cho Thuỷ tương đương số tiền 252.000.000đ; từ ngày 20/7/2023 đến ngày 27/7/2023, chị Quyên trả tiền lãi số tiền 29.000.000đ cho Thuỷ. Trong thời gian từ ngày 10/7/2023 đến ngày 17/7/2023 chị Quyên trả tiền gốc là 50.000.000đ nên từ đây chị Quyên chỉ trả tiền lãi tính theo tiền gốc là 150.000.000đ, lãi là 31.500.000đ/tháng. Tháng 7, Thuỷ chỉ thu số tiền lãi là 29.000.000đ; ngày 20/8/2023. Chị Quyên trả tiền lãi số tiền 16.500.000đ cho Thuỷ; từ ngày 19/9/2023 đến 20/9/2023. Chị Quyên trả tiền lãi

31.500.000đ cho Thuỷ; ngày 29/9/2023, chị Quyên trả thêm 50.000.000đ tiền gốc nên tiền gốc chỉ còn nợ 100.000.000đ vẫn với lãi suất 7000đ/1 triệu/1 ngày tương ứng với số tiền lãi là 21.000.000đ/tháng. Từ tháng 9/2023 trở đi, chị Quyên không trả lãi cho Thuỷ tháng nào nữa. Tính lãi suất các tháng Quyên trả cho Thuỷ cao gấp 12,6 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự. Thu lời bất chính số tiền là 301.500.000đ. Đến nay, chị Quyên còn nợ 100.000.000đ tiền gốc.

- Khoản vay 4: Ngày 23/9/2023, chị Quyên vay số tiền 250.000.000đ của Thuỷ trong thời gian 10 ngày với lãi suất thoả thuận là 15.000.000đ/10 ngày. Thuỷ cắt lãi luôn khi vay nên chỉ chuyển số tiền là 235.000.000đ vào tài khoản của chị Quyên. Đến ngày 27/9/2023, chị Quyên đã trả đủ số tiền vay theo hạn cho Thuỷ là 250.000.000đ. Khoản vay này, Thuỷ thu được 15.000.000đ tiền lãi. Lãi suất này cao gấp 10,8 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự. Thu lời bất chính số tiền là 13.611.111đ.

- Khoản vay 5: Ngày 30/9/2023, chị Quyên vay số tiền 300.000.000đ của Thuỷ trong thời gian 10 ngày với lãi suất 25.000.000đ/10 ngày. Thuỷ cắt lãi luôn khi vay nên chỉ chuyển cho chị Quyên số tiền là 265.000.000đ vào tài khoản Ngân hàng của chị Quyên và đưa thêm 10.000.000đ tiền mặt. Đến ngày 10/10/2023, chị Quyên đã chuyển trả cho Thuỷ số tiền là 303.000.000đ, trong đó có 300.000.000đ tiền gốc, 3.000.000đ tiền lãi vì quá hạn vay 01 ngày. Khoản vay này, Thuỷ thu được tổng là 28.000.000đ tiền lãi. Lãi suất này cao khoảng 15,2 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự. Thu lời bất chính số tiền là: 26.333.333đ.

- Khoản vay 6: Ngày 06/10/2023, chị Quyên vay số tiền 50.000.000đ của Thuỷ trong thời gian 10 ngày với lãi suất 3.000.000đ/10 ngày tương ứng với 01 ngày/ 300.000đ. Thuỷ đã cắt lãi luôn khi vay nên chỉ chuyển cho chị Quyên số tiền là 47.000.000đ. Khoản vay này, Thuỷ thu được số tiền là 3.000.000đ tiền lãi. Lãi suất này cao gấp 10,95 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự. Thu lời bất chính số tiền là: 2.722.222đ.

- Khoản vay 7: Ngày 11/10/2023, chị Quyên vay số tiền 300.000.000đ của Thuỷ trong thời gian 10 ngày với lãi suất là 25.000.000đ/10 ngày. Thuỷ đã trừ luôn khoản nợ đã cho chị Quyên vay vào ngày 06/10/2023 với số tiền là 50.000.000đ nên Thuỷ chỉ chuyển số tiền là 250.000.000đ vào tài khoản của chị Quyên. Đến ngày 12/10/2023, chị Quyên đã trả lãi 25.000.000đ. Lãi suất này cao gấp 15,2 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự. Thu lời bất chính số tiền là 23.335.000đ.

Từ ngày 13/10/2023 cho đến ngày 29/12/2023, chị Quyên thường xuyên thanh toán không đúng hạn và không đủ tiền lãi của các khoản vay. Chị Quyên đã trả thêm được số tiền gốc là 210.000.000đ được Thuỷ trừ vào khoản vay ngày 11/10/2023 (khoản vay 7), còn nợ lại số tiền gốc là 390.000.000đ. Trong thời gian này, chị Quyên cũng trả thêm được 13 lần tiền lãi của các khoản vay đang nợ (khoản vay 1, khoản vay 2, khoản vay 3 và khoản vay 7) cho Thuỷ với tổng số tiền là 127.500.000đ, cụ

thể: Tháng 10/2023, chị Quyên trả Thuỷ 56.000.000đ; tháng 11/2023 chị Quyên trả Thuỷ 46.000.000đ; Tháng 12/2023 chị Quyên trả chị Thuỷ số tiền 25.500.000đ. Lãi suất này cao gấp từ 09 lần đến 15,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự. Thu lời bất chính số tiền là: 103.962.863đ.

Như vậy trong thời gian từ tháng 12/2022 đến hết tháng 12/2023, Trương Thị Thuỷ đã cho chị Nguyễn Thị Hồng Quyên vay 07 lần với tổng số tiền là 1.300.000.000đ với lãi suất từ 5.000đ/1 triệu/1 ngày đến 25.000.000đ/10 ngày, cao gấp từ 09 lần đến 15,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, thu được tổng số tiền lãi là 802.500.000đ, trong đó thu lời bất chính số tiền là 713.131.196đ. Chị Quyên đã trả được 910.000.000đ tiền gốc, còn nợ lại 390.000.000đ.

Từ ngày 30/12/2023, chị Quyên không còn khả năng thanh toán tiền gốc và lãi cho Thuỷ nữa nên Thuỷ đã nhiều lần gọi điện đe doạ, yêu cầu chị Quyên trả số tiền 390.000.000đ gốc đã vay của mình. Do không có tiền trả và bị đe doạ nên ngày 19/01/2024, chị Quyên đã làm đơn đến Công an thành phố Việt Trì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Nhận được đơn trình báo của chị Quyên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành điều tra. Ngày 20/01/2024, xét có dấu hiệu của tội vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Thị T và tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu tím kèm 01 sim số 0912.030.880. Đồng thời tiến hành khám xét chỗ ở của Thủy, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Quá trình điều tra, chị Quyên có khai: Ngày 20/02/2023 chị Quyên có thanh toán tiền mặt số tiền lãi cho Trương Thị Thuỷ với số tiền là 15.000.000đ và ngày 21/8/2023 với số tiền là 30.000.000đ. Tuy nhiên, Trương Thị Thuỷ không thừa nhận việc nhận tiền lãi trên. Ngoài lời khai, chị Quyên không cung cấp được tài liệu gì chứng minh đối với sự việc trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đã thụ lý vụ án số 76/2024 ngày 05/7/2024 và đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST-HS ngày 23/7/2024, ấn định ngày xét xử 07/8/2024.

Tại phiên tòa ngày 07/8/2024,

Sau khi xét hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử thảo luận tại phòng nghị án, xét thấy có căn cứ cho rằng ngoài bị cáo Trương Thị T thì vụ án còn có đồng phạm khác nhưng chưa được Cơ quan điều tra làm rõ và tại hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Thủy có nộp 01 bản phô tô "Hồ sơ bệnh án tâm thần nội trú" nhưng chưa được điều tra làm rõ để xác định khi phạm tội bị cáo có mắc bệnh tâm thần không, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự hay không nên Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Sau khi điều tra bổ sung, ngày 08/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKSVT ngày 07/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trương Thị T về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Thủy thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo xác định có quen biết với cả chị Quyên và chị Anh từ trước; chị Anh không có liên quan gì đến việc vay tiền giữa bị cáo và chị Quyên, không được hưởng lợi gì. Đối với số tiền 2.000.000đ cho chị Anh là tiền riêng của bị cáo, không phải là tiền lãi thu được từ việc cho chị Quyên vay tiền. Việc bị cáo cho chị Anh tiền là do tình cảm chị em chơi với nhau gần 10 năm nay thân thiết nên bị cáo nhiều lần cho chị Anh tiền và các tài sản khác chứ không phải chỉ lần này và cũng không phải trả công gì cho chị Anh. Đối với việc bị cáo có nộp 01 bản phô tô "Hồ sơ bệnh án tâm thần nội trú" đã được Cơ quan điều tra làm rõ, bị cáo không mắc bệnh tâm thần dẫn đến mất năng lực hành vi tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội.

Chị Quyên và chị Anh đều xác nhận những lần bị cáo Thủy cho chị Quyên vay tiền đều có mặt chị Anh nhưng chị Anh không tham gia thỏa thuận hay trao đổi hoặc được lợi gì.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Thị T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thị T từ 250.000.000đ đến 270.000.000đ; về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Thủy và chị Quyên phải nộp lại số tiền gốc 1.300.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước: trong đó bị cáo Thủy phải nộp 910.000.000đ; chị Quyên phải nộp 390.000.000đ. Buộc bị cáo Thủy nộp lại số tiền lãi trong hạn là 89.368.804đ để sung vào ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo Thủy phải trả lại cho chị Quyên số tiền thu lợi bất chính vượt quá mức 20%/năm là 713.131.196đ. Trả lại cho cháu Nguyễn Trương Thùy Dương 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Promax màu tím. Tịch thu, tiêu hủy 01 sim số 0912.030.880. Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho những người tham gia tố tụng đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

2.1. Về tội phạm:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2022 đến tháng 12/2023, Trương Thị T đã cho chị Nguyễn Thị Hồng Quyên vay 07 lần với tổng số tiền 1.300.000.000đ với mức lãi suất từ 5000đ/1 triệu/ 01 ngày đến 25.000.000đ/10 ngày vượt quá từ 09 đến 15,2 lần so với lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự, thu lời bất chính số tiền là 713.131.196đ.

Như vậy, bị cáo Trương Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội trên của bị cáo là ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là hành vi trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

2.2. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Thủy có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và lần phạm tội này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do báo số 3 tại Ủy ban mặt trận tổ quốc thành phố Việt Trì nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt chính: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã ly hôn và một mình đang nuôi 02 con nhỏ chưa thành niên, bản thân bị cáo bị nhiều bệnh trong đó có bệnh viêm tủy và tiểu đường có biến

chứng nên đảm đảm tính nhân văn của pháp luật Việt Nam, cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

2.3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền gốc 1.300.000.000đ bị cáo Thủy cho chị Quyên vay là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Hiện nay, chị Quyên đã trả cho Thủy số tiền 910.000.000đ, còn nợ lại 390.000.000đ nên cần buộc Thủy nộp lại số tiền 910.000.000đ; chị Quyên nộp lại 390.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi trong hạn 89.368.804đ mà Thủy thu được của chị Quyên tuy không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự nhưng đây cũng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên để đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm thì cần thiết phải tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với khoản lãi tương ứng với lãi suất trên 20%/năm là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính của người vay nên cần buộc bị cáo Thủy trả lại cho chị Quyên là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu tím là điện thoại của cháu Dương được Thủy và chồng cũ là anh Hải mua tặng. Thủy mượn chiếc điện thoại này để chuyển khoản tiền và liên hệ với chị Quyên đòi nợ, khi cho mượn cháu Dương không biết mục đích của Thủy nên cần trả lại điện thoại cho cháu Dương là phù hợp.

Đối với 01 sim số 0912.030.880 của Thủy sử dụng để liên lạc trao đổi thực hiện hành vi phạm tội, là vật không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

2.4. Về các vấn đề khác:

Đối với sự việc chị Quyên có khai ngày 20/02/2023 có thanh toán tiền mặt số tiền lãi cho Thuỷ với số tiền là 15.000.000đ và ngày 21/8/2023 với số tiền là 30.000.000đ nhưng không có căn cứ chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ là phù hợp.

Đối với chị Anh chỉ có quan hệ quen biết bạn bè với chị Quyên và bị cáo Thủy, không tham gia giao dịch cho vay tiền, không có vai trò trung gian hay được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 2.000.000đ bị cáo Thủy cho chị Anh là tiền cá nhân của Thủy và bị cáo cho tiền chị Anh là vì tình cảm chị em chơi với nhau đã lâu và đã nhiều lần

Thủy cho chị Anh tiền, các tài sản khác, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa Thủy xác định việc cho tiền này là hoàn toàn tự nguyện và không đòi chị Anh phải trả lại nên Tòa án không đề cập xem xét là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các căn cứ pháp luật, đề xuất về hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

[3]. *Về án phí:* Bị cáo Thủy phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với nghĩa vụ trả tiền cho chị Quyên theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thị T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo Trương Thị T 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Trương Thị T phải nộp lại số tiền 910.000.000đ tiền gốc và 89.368.804đ tiền lãi trong hạn (tổng cộng là 999.368.804đ) để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc chị Nguyễn Thị Hồng Quyên phải nộp lại số tiền 390.000.000đ (tiền gốc còn nợ Thủy) để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trương Thị T phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Quyên số tiền 713.131.196đ (Bay trăm mười ba triệu một trăm ba mươi mốt nghìn một trăm chín mươi sáu đồng).

Trả lại cho cháu Nguyễn Trương Thùy Dương 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu tím.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim số 0912.030.880 của Trương Thị T.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Thị T phải chịu 32.525.247đ (Ba mươi hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Tiên Cát;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Thu Hường

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Gia Thanh, Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Thu Hường

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Khải Xuân, huyện Thanh Ba, Phú Thọ;
- UBND xã Trạm Thản, Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm; trong thời hạn 15 ngày, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Thu Hường

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh Hải phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Thu Hường